



# KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2021: CHỦ ĐỘNG, LINH HOẠT THÍCH ỨNG VÀ PHỤC HỒI TĂNG TRƯỞNG

**TS. Nguyễn Thị Kim Nhã \***

Năm 2021 là một năm có nhiều khó khăn đối với kinh tế Việt Nam, gắn với hệ lụy do đại dịch Covid-19 gây ra; tuy nhiên, với tư duy mới và khả năng chống chịu, Việt Nam vẫn duy trì được những nền tảng và cân đối vĩ mô tích cực, chủ động, linh hoạt thích ứng, từng bước phục hồi và tăng tốc các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh bình thường mới.

**T**rên thực tế, đại dịch Covid-19 đã gây ra những tổn thất rất nặng nề và sâu rộng cho các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Theo ông Nguyễn Thành Phong, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương tại phiên Tọa đàm cấp cao trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế Việt Nam 2021 tổ chức ngày 5/12/2021, giả định không có dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 - 2021, GDP Việt Nam tăng trưởng khoảng 7%, nhưng trên thực tế, tăng trưởng năm 2020 chỉ là 2,91% và năm 2021 dự kiến tăng 2,5%. Như vậy, theo tính toán, năm 2020, giá trị thiệt hại khoảng 160.000 tỷ đồng và năm 2021 dự kiến thiệt hại 346.000 tỷ đồng. Tính cả hai năm, thiệt hại kinh tế là 507.000

tỷ đồng (tính theo giá cố định năm 2010) và lên tới 847.000 tỷ đồng (tương đương 37 tỷ USD) theo giá hiện hành...

Theo Báo cáo Cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 10/2021 của Ngân hàng Thế giới (WB), dự báo tăng trưởng GDP cho Việt Nam trong năm 2021 ước chỉ đạt từ 2 - 2,5%, thấp hơn đáng kể so với dự báo 4,8% mà WB đưa ra hồi tháng 8/2021.

Theo Báo cáo Cập nhật triển vọng Phát triển châu Á (ADO) 2021 của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) công bố ngày 22/9/2021, kinh tế Việt Nam dự kiến năm 2021 tăng trưởng ở mức 3,8% và đạt 6,5% vào năm 2022, với nông nghiệp tăng 2,7%, bằng với mức năm 2020.

Theo Tổng cục Thống kê, mặc dù không đạt kế hoạch mục tiêu, nhưng nền kinh tế vẫn tăng

trường dương, với ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23% (đặc biệt, hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,42%, đóng góp 0,52 điểm phần trăm; ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt tốc độ tăng cao nhất trong khu vực dịch vụ với mức tăng 42,75%, đóng góp 0,55 điểm phần trăm). Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 12,36%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,86%; khu vực dịch vụ chiếm

\* Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện



40,95%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,83%. Năng suất lao động xã hội vẫn tăng 4,71% (theo giá so sánh). Năm 2021, ngành nông nghiệp đã khẳng định và có nhiều cải thiện trong vai trò bệ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu và lần đầu tiên đạt kim ngạch xuất khẩu tới gần 50 tỷ USD.

Năm 2021, cộng đồng doanh nghiệp bị tổn thất khá nặng nề, với sự suy giảm so với năm trước tất cả các chỉ số, cả về số lượng doanh nghiệp đăng ký mới (116,8 nghìn doanh nghiệp, giảm 13,4%); tổng số vốn đăng ký (1.611,1 nghìn tỷ đồng, giảm 27,9%); tổng số lao động đăng ký (gần 854 nghìn, giảm 18,1%); vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới (đạt 13,8 tỷ đồng, giảm 16,8%); số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (43,1 nghìn, giảm 2,2%) và tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế (4.136 nghìn tỷ đồng, giảm 25,8%). Đặc biệt, năm 2021 là năm đầu tiên ghi nhận số doanh nghiệp rút khỏi thị trường (119,8 nghìn doanh nghiệp, tăng 17,8%) cao hơn số lượng doanh nghiệp đăng ký mới; tuy vậy, bình quân một tháng có 13,3 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, trong khi có gần 10 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Hơn nữa, kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các

doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thì có tới 75% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh trong quý IV/2021 ổn định và tốt hơn so với quý III/2021 và hơn 81% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2022 sẽ tốt lên so với quý IV/2021.

Năm 2021, thị trường trong nước bị thu hẹp khá mạnh, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 4.789,5 nghìn tỷ đồng, giảm 3,8% so với năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 6,2% (năm 2020 giảm 3%). Khách quốc tế giảm 95,9% so với năm trước và giảm ở tất cả các nguồn và kênh vận chuyển.

Tuy nhiên, thị trường tài chính lại có sự khởi sắc khá ấn tượng. Tính đến ngày 24/12/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 8,93% so với cuối năm 2020; huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 8,44%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,97%. Doanh thu phí toàn thị trường bảo hiểm năm 2021 tăng 15,6% so với năm trước. Đặc biệt, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận nhiều kỷ lục mới: Chỉ số VNIndex chạm mốc 1.500 điểm; làn sóng gia nhập của nhà đầu tư tăng cao (đến cuối tháng 11/2021, số lượng tài khoản của nhà đầu tư đạt 4,08 triệu tài khoản, tăng 47,3% so với cuối năm 2020). Tính đến ngày

27/12/2021, chỉ số VNIndex đạt 1.488,88 điểm, tăng 34,9% so với cuối năm 2020; mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.702 nghìn tỷ đồng, tăng 45,5%; giá trị giao dịch bình quân từ đầu năm đến ngày 27/12/2021 đạt 26.526 tỷ đồng/phiên, tăng 257,5% so với bình quân năm trước. Trên thị trường trái phiếu, có 430 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt hơn 1.511 nghìn tỷ đồng, tăng 8,9% so với cuối năm 2020. Tính chung từ đầu năm đến ngày 27/12/2021, giá trị giao dịch bình quân đạt 11.421 tỷ đồng/phiên, tăng 9,9% so với bình quân năm 2020. Trên thị trường chứng khoán phái sinh, khối lượng giao dịch bình quân hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 đạt 189.923 hợp đồng/phiên, tăng 21% so với năm trước.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2021 tăng 3,2%, mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua; trong đó, khu vực Nhà nước chiếm 24,7% tổng vốn và giảm 2,9%; khu vực ngoài Nhà nước chiếm 59,5% và tăng 7,2%; khu vực FDI chiếm 15,8% và giảm 1,1%.

Tổng FDI tính đến ngày 20/12/2021 (vốn cấp mới, vốn điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần) đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài tăng 28,6%. Tổng thu ngân sách Nhà nước bằng 113,4% và tổng chi bằng 109% dự toán năm.

Vietcombank

VISA

Thẻ tín dụng Vietcombank Visa Platinum

Đăng cấp và Sang trọng

Thông tin chi tiết, vui lòng xem tại đây

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước, trong đó, xuất khẩu tăng 19%; nhập khẩu tăng 26,5%; khu vực kinh tế trong nước đạt 88,71 tỷ USD, tăng 13,4%, chiếm 26,4% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 247,54 tỷ USD, tăng 21,1%, chiếm 73,6%. Trong năm 2021, có 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 93,8% tổng kim ngạch xuất khẩu (trong đó, có 8 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 69,7%). Kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước đạt 3,67 tỷ USD, giảm 51,7% so với năm 2020. Nhập siêu dịch vụ năm 2021 là 15,73 tỷ USD.

CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, mức tăng bình quân năm thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0,81% so với bình quân năm 2020.

Giá vàng trong nước bình quân năm 2021 tăng 8,67% so với năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm 2021 giảm 0,97% so với năm trước.

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động cả nước năm 2021 là 3,22%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị là 4,42%; khu vực nông thôn là 2,48%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi năm 2021 là 3,1%; trong đó, tỷ lệ thiếu việc làm khu vực thành thị là 3,33%, khu vực nông thôn là 2,96%. Tỷ lệ nghèo tiếp cận đa chiều ước khoảng 4,4%, giảm 0,4 điểm phần trăm so với năm 2020. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới ước tính đến hết tháng 12/2021 đạt 68% (tăng 5,6% so với năm 2020).

Chịu nhiều tổn thất khá nặng nề cả về con người và kinh tế do

đại dịch Covid-19, năm 2021 là một năm khó khăn nhưng không thất vọng.

Về tổng thể, các điều kiện nền tảng vẫn vững mạnh: Tổng cầu trong nước vẫn nhiều tiềm năng; lượng dự trữ ngoại hối tăng cao, tiền tệ ổn định, lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát, dòng vốn FDI tiếp tục tăng và tập trung vào lĩnh vực sản xuất. Các tập đoàn lớn của thế giới, châu Âu, Nhật Bản (tiêu biểu như Apple, Foxconn, Intel) vẫn tiếp tục đánh giá cao tiềm năng thị trường rộng mở và coi Việt Nam là địa chỉ rất tốt để đầu tư, tiếp tục mở rộng sản xuất và dịch chuyển chuỗi cung ứng.

Năm 2021, Việt Nam là quốc gia duy nhất trên thế giới được cả ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm gồm Moody's, Standard & Poor's và Fitch đồng loạt nâng cấp độ triển vọng từ "Ổn định" lên "Tích cực" kể từ khi đại dịch bùng phát.

World Travel Awards (Giải thưởng du lịch thế giới) trong tháng 10/2021 đã công bố các giải thưởng năm 2021, trong đó Việt Nam được vinh danh là Điểm đến hàng đầu châu Á. Đây là danh hiệu Việt Nam từng đạt được năm 2018 và 2019. Ngoài ra, Việt Nam còn được tôn vinh là Điểm đến du lịch bền vững hàng đầu châu Á. Một số điểm đến của Việt Nam cũng được World Travel Awards vinh danh, như: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) đoạt giải Điểm tham quan hàng đầu châu Á; Thành phố Hội An (Quảng Nam) chiến thắng ở hạng mục Điểm đến đô thị văn hóa hàng đầu châu Á và Vườn Quốc gia Cúc Phương (Ninh Bình) được trao giải Công viên quốc gia hàng đầu châu Á.

Về triển vọng, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021 tỷ lệ thuận với hiệu quả triển khai tiêm vaccine cho người dân; vào sự phục hồi lại các thị trường xuất khẩu lớn và tiêu dùng nội địa; năng lực cải thiện sự gián đoạn chuỗi cung ứng và những nút thắt về logistics; đặc biệt là tái khởi động các hoạt động kinh doanh sau một thời kỳ dài đóng cửa; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, mở rộng thị trường xuất khẩu mới do các hiệp định thương mại mang lại.

Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì ở trạng thái tốt để phục hồi vững chắc trong vòng một đến hai năm tiếp theo nhờ vào các giải pháp hiệu quả cao của Chính phủ để kiểm chế dịch Covid-19 trong nước, vị thế điểm đến hàng đầu trong Đông Nam Á về thu hút FDI, xuất khẩu tăng trưởng ổn định, nhu cầu nội địa mạnh mẽ và vị thế đối ngoại vững chắc; tài khóa, nợ công tiếp tục giữ vững tính hiệu quả và linh hoạt, góp phần hỗ trợ kiểm soát đại dịch. Ngân hàng Nhà nước đã gia tăng hạn mức tín dụng cho một số ngân hàng thương mại từ 10% - 12% lên 14% - 15% trong năm 2021 và 16 ngân hàng thương mại đã tiến hành giảm lãi suất trên các khoản vay hiện tại nhằm giúp các doanh nghiệp giải quyết khó khăn về dòng tiền. Cả nước đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa 120/166 thủ tục hành chính, cắt giảm 21,2% chi phí tuân thủ quy định.

Đại dịch Covid-19 đã thúc đẩy các xu hướng tự động hóa và số hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ, nhất là công nghệ hỗ trợ sẽ càng được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực. Đây cũng là cơ hội cho doanh nghiệp tìm những hướng đi mới hiệu quả hơn để hoạt động trong bối cảnh dịch Covid-19 tác động mạnh mẽ...





Bối cảnh đặc biệt cần có giải pháp đặc thù, đột phá, với các cơ chế khác điều kiện bình thường. Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn trong nước đang cho thấy, các giải pháp chuyên môn về y tế vẫn mang tính chất quyết định và chủ yếu để kiểm soát dịch bệnh trong trước mắt; do đó, cần đẩy mạnh đầu tư tái xây dựng và nâng cao năng lực của toàn hệ thống y tế, tăng năng lực bảo đảm an sinh xã hội, tiến hành các chương trình hỗ trợ người lao động khu vực phi chính thức kịp thời hơn, quyết liệt hơn và làm cho dễ tiếp cận hơn nữa.

Đồng thời, yêu cầu phục hồi trong thời gian tới đòi hỏi Chính phủ sớm có thêm gói kích thích kinh tế với quy mô đủ lớn, diện bao phủ rộng hơn, liều lượng hợp lý, thời điểm phù hợp, có lộ trình. Các chính sách cần đồng bộ, phối hợp linh hoạt, chặt chẽ, hài hòa cả y tế và kinh tế, cả chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác (kinh nghiệm thế giới là chính sách tài khóa 65%, chính sách tiền tệ 35%); cân bằng các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, các mục tiêu kinh tế với mục tiêu xã hội, hỗ trợ phục hồi và tăng cả tổng cung và tổng cầu, ưu tiên nhiều hơn cho tổng cung; hỗ trợ cả doanh nghiệp và lao động; tập trung hỗ trợ phục hồi các ngành, lĩnh vực quan trọng và các doanh nghiệp bị tác động trực tiếp bởi dịch Covid-19, ưu tiên hỗ trợ

các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, hoặc có khả năng phục hồi; coi trọng giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu hướng vào các ngành, lĩnh vực có khả năng tăng trưởng cao, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững...

Thực tế cũng cho thấy, để có thể tận dụng các cơ hội phục hồi phát triển kinh tế trong bối cảnh hiện nay, cần phải đảm bảo ổn định vĩ mô về cả về tài khóa cũng như tiền tệ, quản lý nợ công, nợ xấu và lạm phát cẩn trọng và chặt chẽ trong khi mở rộng về tài khóa - tiền tệ; động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam tùy thuộc vào tăng đầu tư trong nước, mở rộng xuất khẩu, thúc đẩy tiêu dùng nội địa và ứng dụng công nghệ số. Về trung và dài hạn, khu vực tư nhân sẽ là động lực chính cho quá trình phục hồi và phát triển của Việt Nam; song trước mắt, đầu tư công và cơ sở hạ tầng phải là xương sống của nền kinh tế. Trong điều kiện phục hồi kinh tế và bình thường mới, việc giảm chi phí sản xuất cho doanh nghiệp và tăng đầu tư công sẽ cải thiện niềm tin của các nhà đầu tư, tạo tác động lan tỏa, thúc đẩy kinh tế cả về cung lẫn về cầu...

Đặc biệt, dịch bệnh cũng tạo áp lực và động lực cần có những đột phá, thay đổi lớn về thể chế, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số và doanh nghiệp số, giúp tăng năng lực cạnh tranh

về cả giá thành, năng suất, chất lượng và tiện ích sản phẩm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo cơ hội mở rộng thị trường và gia tăng thị phần, tạo hiệu quả cho các ngành nghề phát triển mới, thay đổi cơ cấu việc làm, nâng cao chất lượng của lực lượng lao động, tăng chất lượng dịch vụ công và mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt, hướng tới mục tiêu xanh hóa sản xuất, xanh hóa lối sống và tiêu dùng, xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu, phục hồi và phát triển bền vững như Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Bởi thế, để không lỡ nhịp trước những tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, rất cần thêm các gói kích thích quy mô hơn, với thời gian và nhịp độ điều chỉnh theo diễn biến dịch bệnh, nhằm tạo các cú hích lớn, gia tăng các hỗ trợ tài chính cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân thêm sức chống chịu và đủ sức vượt qua đại dịch. Song, thực tế cũng đòi hỏi cần cân nhắc kỹ lưỡng danh mục các khoản đầu tư, xác định đúng, trúng các đối tượng hỗ trợ, với cơ chế triển khai và giám sát chặt chẽ, tránh hỗ trợ tràn lan, không có mục tiêu cụ thể, để tạo ra tác động lan tỏa, cải thiện khả năng hấp thụ và kích thích phục hồi nền kinh tế, giảm thiểu thất thoát, trực lợi và bảo đảm hiệu quả của dòng vốn đầu tư. ■

Vietcombank

VISA

Thẻ tín dụng Vietcombank Visa Platinum

Đăng cấp và Sang trọng

Thông tin chi tiết, vui lòng xem tại đây